

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 439/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THUỘC
MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NGÀNH XÂY
DỰNG**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí công nhận tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp ngành Xây dựng, trừ mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

Mạng lưới tư vấn viên pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Giao Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối của Bộ Xây dựng thống nhất quản lý vận hành Mạng lưới tư vấn viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng BXD (để b/c);
- Các Thứ trưởng BXD;
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sinh

BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NGÀNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 439/QĐ-BXD ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Điều 1. Lĩnh vực tư vấn ngành Xây dựng

Hoạt động tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Xây dựng được thực hiện trong các lĩnh vực sau đây:

1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng;
2. Lĩnh vực nhà ở;
3. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
4. Lĩnh vực phát triển đô thị;
5. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;
6. Lĩnh vực kiến trúc;
7. Lĩnh vực vật liệu xây dựng;
8. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Tiêu chí xét công nhận đối với tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên ngành Xây dựng

1. Lĩnh vực hoạt động xây dựng

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam cư trú ở nước ngoài.

- Có chứng chỉ hành nghề hoặc đáp ứng điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật về xây dựng phù hợp với lĩnh vực tư vấn (*về khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng, quản lý dự án, kiểm định xây dựng*); hoặc giấy phép năng lực hành nghề được hợp pháp hóa lãnh sự để được công nhận hành nghề/chứng chỉ hành nghề đã được chuyển đổi đối với cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài; hoặc có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức tham gia hoạt động xây dựng hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Phải có chứng chỉ năng lực hoặc giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng phù hợp với lĩnh vực tư vấn (*về Khảo sát xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án dân cư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng*) hoặc có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Bộ tiêu chí này.

2. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng hoặc có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức tham gia hoạt động về quy hoạch xây dựng hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Phải có chứng chỉ năng lực về lập thiết kế quy hoạch xây dựng; hoặc có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Lĩnh vực kiến trúc

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo quy định của pháp luật về kiến trúc hoặc chứng chỉ hành nghề kiến trúc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã được công nhận hoặc chuyển đổi theo pháp luật về kiến trúc; hoặc có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực kiến trúc đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức tham gia hoạt động về kiến trúc hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng điều kiện hoạt động của tổ chức hành nghề kiến trúc theo quy định của pháp luật về kiến trúc; hoặc có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; hoặc có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp (đối với hoạt động tư vấn bất động sản hoặc hoạt động khác có yêu cầu phải thành lập doanh nghiệp) hoặc tổ chức tham gia hoạt động về kinh doanh bất động sản hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Phải có ít nhất 02 người có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trong trường hợp thực hiện tư vấn liên quan đến dịch vụ môi giới bất động sản; có ít nhất 02 người có chứng chỉ môi giới bất động sản, người quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản phải có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trong trường hợp thực hiện tư vấn liên quan đến dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; hoặc có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Lĩnh vực nhà ở

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực nhà ở đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nhà ở hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Lĩnh vực phát triển đô thị

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực phát triển đô thị đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát triển đô thị hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

8. Lĩnh vực vật liệu xây dựng

a) Đối với cá nhân tư vấn

Yêu cầu cá nhân đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực thực hiện tư vấn và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Đối với tổ chức tư vấn

Yêu cầu tổ chức phải đáp ứng đủ tiêu chí sau:

- Phải là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng hoặc hoạt động tư vấn được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có ít nhất 02 cá nhân tư vấn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 8 Điều 2 của Bộ tiêu chí này phù hợp với lĩnh vực tư vấn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

a) Vụ Pháp chế định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động của Mạng lưới tư vấn viên; công bố công khai danh sách cá nhân, tổ chức tư vấn có hành vi vi phạm pháp luật hoặc tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện được tối thiểu 01 hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được công bố trên Mạng lưới tư vấn viên.

b) Vụ Kế hoạch Tài chính, Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Pháp chế tổng hợp, đề xuất, phân bổ kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành Mạng lưới tư vấn viên, tư vấn viên pháp luật.

c) Các đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc rà soát hồ sơ công nhận tư vấn viên; giới thiệu tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tham gia Mạng lưới tư vấn viên để xây dựng, mở rộng mạng lưới tư vấn viên pháp luật có năng lực, kỹ năng tốt.

2. Kinh phí thực hiện:

Thực hiện theo quy định về chế độ tài chính hiện hành./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA
MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH XÂY DỰNG

(Đối với cá nhân tư vấn)

Kính gửi: Bộ Xây dựng

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁ NHÂN TƯ VẤN

1. Họ và tên (*chữ in hoa*): 2. Nam/Nữ:
3. Quốc tịch:
4. Sinh ngày: tháng năm 5. Nơi sinh:
6. Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu: cấp ngày ... tháng ... năm
Nơi cấp:
7. Địa chỉ liên lạc:
8. Số điện thoại di động: 9. Địa chỉ email:
10. Đơn vị công tác:

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

1. Trình độ chuyên môn: Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (ghi rõ chuyên ngành)
2. Lĩnh vực tư vấn: (*ghi tên lĩnh vực tư vấn chính đang thực hiện*)
3. Quá trình hoạt động chuyên môn về tư vấn: (*có bản sao hợp lệ các hợp đồng và thanh lý hợp đồng tư vấn liên quan đến lĩnh vực tư vấn đăng ký mà cá nhân đã thực hiện trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm kê khai thông tin gửi kèm*)

TT	Thời gian hoạt động chuyên môn về tư vấn (từ tháng, năm nào đến tháng năm nào)	Hoạt động tư vấn trong Cơ quan, tổ chức nào hay hoạt động độc lập?	Các hợp đồng tư vấn đã trực tiếp thực hiện (liệt kê tên hợp đồng, giá trị hợp đồng, ngày tháng ký hợp đồng, ngày tháng thanh lý hợp đồng, mô tả sơ bộ về nội dung đã tư vấn và kết quả sau khi tư vấn)	Tên khách hàng thụ hưởng dịch vụ tư vấn

Sau khi nghiên cứu quy định, tôi đề nghị được tham gia Mạng lưới tư vấn viên ngành Xây dựng (*xin gửi kèm theo Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các giấy tờ liên quan*).

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

Người làm đơn
(*Ký và ghi rõ họ tên*)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA
MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH XÂY DỰNG

(Đối với tổ chức tư vấn)

Kính gửi: Bộ Xây dựng

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

1. Tên của tổ chức tư vấn:
2. Tên người đứng đầu: 3. Chức vụ:
(Nam hay nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên?)
4. Loại hình đăng ký hoạt động của Tổ chức tư vấn:
5. Số Đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập:
do cấp ngày tháng năm
5. Tổng nguồn vốn năm gần nhất của tổ chức tư vấn: triệu đồng.
6. Tổng doanh thu năm gần nhất từ hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp:
triệu đồng.
7. Số tư vấn cá nhân đóng BHXH bình quân trong năm (năm gần nhất):
..... người, trong đó tư vấn cá nhân là nữ: người.
8. Trụ sở chính của tổ chức tư vấn:
9. Điện thoại liên lạc: 10. Fax: 11. Email:

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

1. Thời gian đã tham gia hoạt động tư vấn: từ năm đến năm
2. Lĩnh vực tư vấn: *(ghi tên lĩnh vực tư vấn chính đang thực hiện)*

Sau khi nghiên cứu quy định, chúng tôi đề nghị được tham gia Mạng lưới tư vấn viên ngành Xây dựng *(xin gửi kèm theo hồ sơ năng lực và bản sao hợp lệ các giấy tờ liên quan)*.

Chúng tôi cam kết những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

Đại diện hợp pháp của tổ chức tư vấn
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)